TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày : 20 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Để - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2004, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Thu V, sinh năm: 1987; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2005; Tiền án và tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang đến ngày 17/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên toà.

2. Huỳnh Văn N1, sinh năm 2006, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; con ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1984; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án và tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang đến nay và có mặt tại phiên toà.

3. Dương Văn Đ **(**C**)**, sinh năm 1994, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; con ông Dương Văn Ú, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Bé M, sinh năm: 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 28/09/2021, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 08/10/2022 chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh An Giang cho đến nay và có mặt tại phiên toà.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

2.1.1 Em Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

2.1.2 Ông Dương Văn Ú, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Người làm chứng: Em Trần Thanh T1; Người đại diện hợp pháp của Trần Thanh T1: Bà Võ Thị Tuyết C1; Em Nguyễn Lê H1; Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Lê H1: Ông Nguyễn Văn P1; Em Bùi Thanh T2; Em Trần Quốc T3 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 07/07/2024, Nguyễn Ngọc K điện thoại rủ Dương Văn Đ đến nhà của Huỳnh Văn N1 tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang để sử dụng ma túy, Đ đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade màu sơn xám, biển số 67C1-457.80 đến nhà chở K đi đến quán "Gió Đ1" thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang uống cà phê. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K điện thoại rủ N1 cùng sử dụng ma túy. N1 đồng ý và kêu đến nhà N1. Đen điều khiển xe chở K đến nhà N1. Khi K và Đ tới nhà của N1 thì chưa có bình để hút ma túy nên K lấy 01 cây nỏ thủy tinh mà K mang theo và cùng với N1, Đ đi kiếm vỏ chai nhựa và ống hút trong nhà của N1 để cùng nhau làm bình hút ma túy. Sau khi làm xong dụng cụ, K lấy bọc ma túy đã mang theo, dùng kéo cắt lấy 01 phần ma túy để sử dụng, phần ma túy còn lại K lấy quẹt gas hơ lửa hàn kín và cất trên người. K, Đ và N1 thay phiên nhau hút nhiều hơi, cùng lúc này có Trần Thanh T1 (sinh ngày 09/9/2009) là bạn của N1 đến chơi, K rủ T1 cùng vào sử dụng ma túy, T1 đồng ý và tham gia hút ma túy với K, Đ và N1. Sau khi hút hết số ma túy mà K đã đổ vô cái nỏ thủy tinh thì nghỉ, cả bốn người ở lại nhà N1 tiếp tục chơi game.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 08/07/2024, K rủ Đ, N1 và T1 tiếp tục sử dụng ma túy. Đen, N1 và T1 đồng ý. K tiếp tục lấy 01 phần ma túy để sử dụng, phần ma túy còn lại K lấy quẹt gas hơ lửa hàn kín và cất trên người. K, Đ, N1 và

T1 cùng nhau thay phiên hút nhiều hơi đến khi hết số ma túy mà K đã đổ vô cái nỏ thủy tinh thì nghỉ. K, Đ, N1 và T1 ở tại nhà N1 tiếp tục chơi game.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút sáng cùng ngày, K tiếp tục lấy ra 01 phần ma túy để sử dụng, phần ma túy còn lại K lấy quẹt gas hơ lửa hàn kín và cất trên người. K, Đ, N1 và T1 cùng nhau thay phiên hút ma túy. Lúc này K điện thoại và rủ Bùi Thanh T2 (G) đến nhà N1 cùng sử dụng ma túy. T2 đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T2 đi bộ cùng với Nguyễn Lê H1 (sinh ngày 17/12/2010) đến nhà N1, K kêu T2 và H1 cùng vào sử dụng ma túy, K tiếp tục lấy 01 phần ma túy để sử dụng, phần ma túy còn lại K lấy hột quẹt gas hơ lửa hàn kín và cất trên người, T2 và H1 sử dụng ma túy xong cả hai đi về. Trong lúc T2 và H1 sử dụng ma túy thì K và Đ chơi game, còn N1 và T1 thì đi công việc riêng.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, K điện thoại và rủ Trần Quốc T3 đến nhà N1 sử dụng ma túy. T3 đồng ý và kêu K xuống nhà để rước T3, K hỏi mượn xe mô tô hiệu AirBlade màu sơn xám, biển số 67C1-457.80 của Đ đi rước T3 đến nhà N1 cùng sử dụng ma túy. Đ đồng ý và đưa xe cho K đi. Sau khi đi rước T3 về tới nhà N1, K tiếp tục lấy 01 phần ma túy để sử dụng, phần ma túy còn lại K lấy quẹt gas hơ lửa hàn kín và cất trên người. K, Đ và T3 cùng nhau thay phiên hút nhiều hơi ma túy, vừa hút vừa chơi game thì N1 về và hỏi mượn xe AirBlade của Đ đi mua thuốc hút. Sau đó, N1 điều khiển xe của Đ chở T1 đi mua thuốc hút. Lúc này Công an xã A nhận được tin báo nên đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang K, Đ và T3 đang sử dụng ma túy. Qua xét nghiệm K, Đ, N1, T3, T1, T2 và H1 đều dương tính với ma túy (loại Methamphetamin).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như nội dung vụ án, K mua ma túy của người tên P2 ở gần Đ, xã B, huyện C, tỉnh An Giang với số tiền 300.000 đồng mang về sau đó điện thoại rủ Dương Văn Đ đến nhà của Huỳnh Văn N1 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. K đã mang theo nỏ thủy tinh cùng Đ, N1 làm bình hút ma túy, trực tiếp rủ rê nhiều người khác gồm T1, T2, H1, T3 sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có T1, H1 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Đen là người điều khiển phương tiện chở K đến nhà N1 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tại nhà N1, Đ tham gia làm bình hút ma túy, trực tiếp sử dụng ma túy nhiều lần và đưa phương tiện xe mô tô để K đi rước T3 đến nhà N1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

* *Vật chứng thu giữ:* 01 bọc ni lon có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong chứa 01 bọc ni lon trong suốt được hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 02 nỏ thủy tinh bị vỡ; 02 quẹt gas màu vàng; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xám, biển số: 67C1-457.80 thu giữ của Dương Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s, kiểu máy CPH1803 tạm giữ của Huỳnh Văn N1; 01 điện thoại di động hiệu Realme, kiểu máy RMX3472 tạm giữ của Dương Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, kiểu máy CPH1725 tạm giữ của Nguyễn Ngọc K.

** Căn cứ Kết luận giám định số 966/KL-KTHS, ngày 08/07/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận:* Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0620 gram.

** Căn cứ Kết luận giám định số 9877/KL-KTHS, ngày 21/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận:* Mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSCT-HS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Khải, Huỳnh Văn N1 và Dương Văn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo K, Đ, N1 đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Ú trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo Đ, ông không biết việc Đen nghiện ma túy. Xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade màu sơn xám, biển số 67C1-457.80 là của ông. Ngày 07/7/2024 Đ tự ý lấy xe chạy không xin phép ông, ông không biết Đ lấy xe để thực hiện hành vi phạm tội. Ông yêu cầu được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết N trình bày: Nhi chung sống như vợ chồng với bị cáo K, điện thoại di động OPPO F5, kiểu máy CPH1725 màu trắng, gắn ốp lưng bằng nhựa màu đỏ, không có gắn sim thuê bao mà K sử dụng khi bị bắt là của N, N cho K mượn sử dụng, N không biết K sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội. N xin nhận lại điện thoại.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn N1 từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo Dương Văn Đ (C) từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù cùng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì được niêm phong vụ: 966/KL-KTHS ngày 14/7/2024 có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C; 01 vỏ chai bằng nhựa trong suốt nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút

bằng nhựa màu vàng; 02 nỏ thuỷ tinh trong suốt bị vỡ; 02 quẹt gas màu vàng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, ốp lưng bằng nhựa trong suốt của Huỳnh Văn N1, không có gắn sim số và 01 điện thoại di động Realme màu bạc ánh kim của Dương Văn Đ có gắn sim số: 0963416200. Trả lại cho ông Dương Văn Ú 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade biển số: 67C1 – 457.80. Trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về phụ giúp gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 07/8/2024 và ngày 08/8/2024 các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Dương Văn Đ và Huỳnh Văn N1 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người gồm: Trần Thanh T1, Bùi Thanh T2, Nguyễn Lê H1, Trần Quốc T3, trong đó có T1, H1 là 02 người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi thì bị bắt quả tang. Trong đó, bị cáo K là người khởi xướng, cung cấp ma tuý và đem theo nỏ thuỷ tinh, cùng các bị cáo Đ, N1 chuẩn bị bình hút ma túy, trực tiếp rủ rê nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Đ là người điều khiển phương tiện chở bị cáo K đến nhà bị cáo N1 để tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy, tham gia chuẩn bị công cụ làm bình hút ma túy, cung cấp phương tiện xe mô tô để K đi rước T3 đến nhà N1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo N1 là người cung cấp địa điểm, tham gia chuẩn bị công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra các bị cáo phải chăm chỉ lao động tạo ra của cải, vật chất để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình, là người công dân có ích cho xã hội. Nhưng các bị cáo lại vướng vào con đường nghiện ngập, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn tổ chức, cung cấp ma tuý, cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hại đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Xét thấy, đây là một vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự trao đổi, bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Hành vi của các bị cáo đều nguy hiểm như nhau nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo K và N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ từng bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích, tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; tự thú những lần phạm tội trước; các bị cáo thuộc thành phần lao động nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự: Đối với: 01 phong bì được niêm phong vụ: 966/KL-KTHS ngày 14/7/2024 có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C; 01 vỏ chai bằng nhựa trong suốt nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng; 02 nỏ thuỷ tinh trong suốt bị vỡ; 02 quẹt gas màu vàng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng là công cụ phạm tội bị thu giữ nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, ốp lưng bằng nhựa trong suốt của Huỳnh Văn N1, không có gắn sim số và 01 điện thoại di động Realme màu bạc ánh kim của Dương Văn Đ có gắn sim số: 0963416200 là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade biển số: 67C1 – 457.80 là phương tiện bị cáo Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà xác định xe mô tô trên là của ông Dương Văn Ú, bị cáo Đ lấy xe thực hiện hành vi phạm tội ông Ú không biết. Do đó, cần trả lại xe mô tô biển số: 67C1 – 457.80 cho chủ sở hữu ông Dương Văn Ú. Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ của Nguyễn Ngọc K. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định điện thoại trên của Nguyễn Thị Tuyết N, N cho K mượn sử dụng và không biết K dùng điện thoại để liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại điện thoại trên cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Tuyết N.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với Bùi Thanh P2 là người mà bị cáo K khai nhận đã bán ma túy cho K vào ngày 07/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa tìm được. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng và xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với những người sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo Đ vào ngày 07/7/2024 và ngày 08/7/2024, gồm Trần Thanh T1, Bùi Thanh T2, Nguyễn Lê H1 và Trần Quốc T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thông báo, bàn giao cho địa phương xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Huỳnh Văn N1, Dương Văn Đ cùng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc K 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 20/12/2024, có khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 17/7/2024.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn N1 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/7/2024.

Căn cứ a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Dương Văn Đ (C) 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/7/2024.

3. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì được niêm phong vụ: 966/KL-KTHS ngày 14/7/2024 có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C; 01 vỏ chai bằng nhựa trong suốt nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng; 02 nỏ thuỷ tinh trong suốt bị vỡ; 02 quẹt gas màu vàng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, ốp lưng bằng nhựa trong suốt của Huỳnh Văn N1, không có gắn sim số và 01 điện thoại di động Realme màu bạc ánh kim của Dương Văn Đ có gắn sim số: 0963416200. Trả lại cho ông Dương Văn Ú 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade biển số: 67C1 – 457.80. Trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ. (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2024)

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Huỳnh Văn N1, Dương Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu, xã An Hòa, huyện Châu Thành (thay thông báo);
- Phòng KTNVTHA;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Quyên